tand quận thanh xuân **thành phố hà nội**	**cộng hoà xã hội chủ nghĩa việt nam** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **316 /**2016/ QĐST- HNGĐ	*Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2016.*

quyết định

công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự

Căn cứ : - Khoản 1, 2, 4 Điều 397, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: - Khoản 2 điều 39 pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Điểm 1, tiểu mục 1, mục II. Lệ phí Tòa án - Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/2/2009).

- Điểm b Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 01/2012/NQ-HĐTP ngày 13/6/2013 của Hội đồng thẩm phán Tũa ỏn nhõn dõn tối cao.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hũa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 12 năm 2016, về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc yờu cầu cụng nhận thuận tỡnh ly hụn, thỏa thuận nuụi con, chia tài sản khi ly hụn thụ lý số: 522/2016/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2016.

xét thấy

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hũa giải đoàn tụ khụng thành ngày 19 tháng 12 năm 2016 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản bản ghi nhận sự tự nguyện ly hụn và hũa giải đoàn tụ khụng thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

quyết định

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yờu cầu:

Bà Lờ Kim P– sinh năm 1962.

Ông Phạm Đình S – sinh năm 1958.

Cựng trỳ tại: Phũng 103 – A9 tập thể K, quận T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về tình cảm*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lờ Kim Pvà ụng Phạm Đỡnh S.

- *Về con chung*: Bà Phương, ông Scú hai con chung là: Phạm Phương T, sinh ngày 07-10-1986 và Phạm Thu T, sinh ngày 28/5/2001. Ly h, ông Strực tiếp nuôi 01 con chung là cháu Phạm Thu T và bà P khụng phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác. Cháu Phạm

Phương T đó trưởng thành đủ 18 tuổi việc ở với ai do cháu tự quyết định. Hai bờn có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản và nhà ở chung:* Bà P, ông Stự thỏa thuận, khụng yờu cầu Tũa ỏn giải quyết.

- *Về lệ phí*: - Bà Lê Thị P phải chịu 100.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 100.000 đồng đó nộp tại biờn lai số 0007981 ngày 14/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T, thành phố Hà Nội.

- Ông Phạm Đình S phải chịu 100.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 100.000 đồng đó nộp tại biên lai số 0007982 ngày 14/12/2016 tại Chi cục Thi hành án dõn sự quận T, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Chi cục THA quận Thanh Xuân;
- UBND phường Kim Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

Toà án nhân dân quận Thanh Xuân
Thẩm phán

NGUYỄN HẢI YẾN